

Số: 2488/TCT-KHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

Về việc phê duyệt Giá trị doanh nghiệp và Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội (có bổ sung giá trị nhà cửa và điều chỉnh phương án lao động sau cuộc họp Ban ĐM&PTDN Thành phố ngày 25/09/2014)

Kính gửi:

- UBND thành phố Hà Nội
- Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố
- Ban chỉ đạo cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Căn cứ Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về Về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về quy định chính sách với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn về bán cổ phiếu lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn của nhà nước thành Công ty cổ phần;

- Căn cứ Thông tư 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91;

- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;

- Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015;

- Căn cứ Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 06/09/2013 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Vận tải Hà Nội giai đoạn 2013 -



2015, hướng tới mục tiêu 2020;

- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 18/03/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các Quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội năm 2014 – 2015;

- Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND Thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội;

- Căn cứ quyết định số 4222/QĐ-STC-BCĐ ngày 08/07/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội;

- Căn cứ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Xí nghiệp Xe điện Hà Nội tại thời điểm 30/6/2014 để cổ phần hóa số 104/2014/BC.ĐG-AASC.KT2 ngày 24/09/2014 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC lập;

- Căn cứ biên bản họp ngày 25/09/2014 của Ban ĐM&PT DN Thành phố thông qua giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội;

- Căn cứ văn bản số 6931/VP-KT ngày 16/10/2014 của Văn phòng UBND Thành phố về việc hoàn chỉnh hồ sơ;

- Căn cứ văn bản số 9154/UBND-KT ngày 24/11/2014 của UBND Thành phố về việc xem xét phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa của Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội tại số 454 Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm;

- Căn cứ biên bản họp ngày 10/12/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua kết quả xác định giá trị tài sản bổ sung giá trị doanh nghiệp Xí nghiệp Xe điện Hà Nội tại thời điểm 30/6/2014 để cổ phần hóa;

- Căn cứ hồ sơ xác định giá trị tài sản bổ sung giá trị doanh nghiệp Xí nghiệp Xe điện Hà Nội để cổ phần hóa số 173/2014/BC.ĐG-AASC.KT2 ngày 10/12/2014 thay thế báo cáo số 155/2014/BC.ĐG.AASC.KT2 ngày 26/11/2014 để bổ sung hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp số 104/2014/BC.ĐG-AASC.KT2 ngày 24/09/2014 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC lập;

- Căn cứ biên bản thẩm định phương án lao động để làm cơ sở mua cổ phần theo giá ưu đãi tính đến ngày 31/12/2014 giữa Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Xí nghiệp Xe điện Hà Nội ngày 18/12/2014,

Tổng công ty Vận tải Hà Nội trân trọng báo cáo và kính đề nghị UBND Thành phố, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố và các Sở Ban Ngành liên quan xem xét phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội với những nội dung chủ yếu sau đây :

1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp :

Giá trị doanh nghiệp của Xí nghiệp Xe điện Hà Nội tại thời điểm 30/6/2014 như sau:

- Giá trị doanh nghiệp theo sổ sách: 69.726.832.489 đồng

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp xác định lại: 107.927.954.897 đồng.
- Giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách: 2.000.000.000 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước xác định lại: 40.201.122.408 đồng.

2. Phương án sử dụng lao động của Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội.

Căn cứ biên bản về việc thẩm định thời gian công tác để mua cổ phần ưu đãi của Xí nghiệp Vận tải du lịch Hà Nội do Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, kết quả xác định như sau:

- Tổng số lao động đến thời điểm dự kiến công bố giá trị doanh nghiệp 31/12/2014 là 774 người, trong đó:

- + Số lao động có nhu cầu sử dụng chuyển sang công ty cổ phần: 769 người.

- + Số lao động dự kiến nghỉ hưu trước tuổi khi doanh nghiệp chuyển thành công ty cổ phần: 05 người.

- Số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên làm việc khu vực nhà nước: 636 người với tổng số năm công tác để mua cổ phần ưu đãi là 5.888 năm.

- Số lao động không đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi: 138 người (Có thời gian công tác tính đến 31/12/2014 dưới 1 năm).

- Số lao động đăng ký mua thêm cổ phần ưu đãi khi cam kết làm việc lâu dài: 521 người.

- Số cổ phần bán cho người lao động: 1.579.400 cổ phần, trong đó:

- + Bán ưu đãi theo thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 588.800 cổ phần;

- + Bán cho lao động đăng ký mua thêm khi cam kết làm việc lâu dài: 990.600 cổ phần.

3. Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội :

Căn cứ biên bản thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội chủ trì, Phương án sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội sau cổ phần hóa như sau :

- Tên, ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần :

- + Tên gọi đầy đủ của Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

- + Tên tiếng Anh: HANOI TRAM JOINT STOCK COMPANY

- + Tên giao dịch viết tắt: HANOI TRAM

- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 454 Đường Phạm Văn Đồng – Phường Xuân Đình – Quận Bắc Từ Liêm – Thành phố Hà Nội.

- + Điện thoại: 043.7577.489

- Fax: 043.7577. 444

+ Email : xedienhanoi@transerco.com.vn

- Ngành nghề kinh doanh :

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty vẫn tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề kinh doanh có liên quan đến Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, theo đó ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần như sau :

| STT | Tên ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Vận tải bằng xe buýt | 4920 |
| 2 | Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại đồ chơi có hại cho giáo dục phát triển nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) | 3240 |
| 3 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe động cơ khác). | 3315 |
| 4 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 5 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 6 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 7 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 8 | Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá) | 7310 |
| 9 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
| 10 | Vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 |
| 11 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 12 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ | 5221 |
| 13 | Xây dựng công trình công ích | 4220 |
| 14 | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar) | 5630 |
| 15 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4290 |
| 16 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 17 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |
| 18 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 19 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |

| STT | Tên ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 20 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | 7120 |
| 21 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...) (không bao gồm kinh doanh quán Bar, karaoke, vũ trường) | 5621 |
| 22 | Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán Bar, karaoke, vũ trường) | 5629 |
| 23 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 |

- Vốn điều lệ và cơ cấu vốn cổ phần :

+ Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng, tương ứng với 5.500.000 cổ phần.

+ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

+ Cơ cấu vốn cổ phần :

| TT | Danh mục | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (đồng) | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------|---|------------------|---------------------------|----------------|
| 1 | Cổ phần nhà nước nắm giữ | 2.805.000 | 28.050.000.000 | 51,00% |
| 2 | Cổ phần bán cho CBCNV, trong đó : | 1.579.400 | 15.794.000.000 | 28,72% |
| 2.1 | Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất | 588.800 | 5.888.000.000 | 10,71% |
| 2.2 | Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho công ty (200 CP/ năm công tác | 990.600 | 9.906.000.000 | 18,01% |
| 3 | Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài | 1.115.600 | 11.156.000.000 | 20,28% |
| Tổng cộng | | 5.500.000 | 55.000.000.000 | 100,00% |

- Về hình thức cổ phần hóa :

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Xí nghiệp Xe điện Hà Nội chọn hình thức “*Bán bớt một phần vốn nhà nước kết hợp phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ*” theo khoản 2 điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011

của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

- Dự kiến các chỉ tiêu chính thực hiện sau 03 năm cổ phần hóa như sau :

| STT | Nội dung | Đơn vị | KH 2015 | KH 2016 | KH 2017 |
|-----|----------------------------------|------------|----------------|----------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 55.000 | 55.000 | 55.000 |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 243.149 | 249.865 | 254.479 |
| 2.1 | <i>Doanh thu từ bus</i> | Triệu đồng | <i>215.569</i> | <i>219.880</i> | <i>223.220</i> |
| 2.2 | <i>Doanh thu từ dịch vụ khác</i> | Triệu đồng | <i>27.580</i> | <i>29.985</i> | <i>31.259</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 3.081 | 3.461 | 3.792 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2.403 | 2.699 | 2.958 |
| | <i>Tăng trưởng</i> | % | | <i>12,33</i> | <i>9,57</i> |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 678 | 761 | 834 |
| | <i>Tăng trưởng</i> | % | | <i>12,33</i> | <i>9,57</i> |
| 6 | Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ | % | 4,37 | 4,91 | 5,38 |
| 7 | Lãi cơ bản 1 cổ phiếu (EPS) | Đồng | 174,5 | 240,7 | 276,7 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 4,15 | 4,66 | 5,11 |
| 8 | Tổng số lao động | Người | 768 | 762 | 754 |
| 9 | Thu nhập bình quân 1 người/tháng | Nghìn đồng | 5.435 | 5.506 | 5.577 |

Hoạt động xe buýt của Xí nghiệp sau cổ phần hóa được Thành phố trợ giá, hầu như không có lợi nhuận, chủ yếu đóng góp về hiệu quả xã hội. Để nâng cao hiệu quả SXKD sau cổ phần hóa, có lợi nhuận và cổ tức chia cho các cổ đông, công ty cổ phần sẽ cố gắng phát triển mở rộng các hoạt động dịch vụ khác gồm : bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, dịch vụ đăng kiểm phương tiện, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ trông giữ phương tiện. Lợi nhuận và dự kiến tỉ lệ chia cổ tức trong 3 năm sau cổ phần hóa theo phương án trên mặc dù chưa cạnh tranh so với mặt bằng thị trường, tuy nhiên đã thể hiện nỗ lực cố gắng của Xí nghiệp trong các năm đầu chuyển sang công ty cổ phần và sẽ phấn đấu nâng cao hơn nữa trong các năm tiếp theo.

- Phương án sử dụng đất đai :

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-UB ngày 16/06/2003 của UBND TP Hà Nội V/v cho Công ty Vận tải và dịch vụ công cộng Hà Nội sử dụng 7.263 m² đất tại xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm để tiếp tục quản lý, khai thác điểm đỗ xe buýt Nam Thăng Long; Căn cứ Quyết định số 7607/QĐ-UB ngày 09/11/2004 của UBND TP Hà Nội về việc thu hồi 14.312 m² đất tại xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm; giao chính thức cho Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thuê để xây dựng mở rộng bến đỗ xe buýt Nam Thăng Long; Căn cứ quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Tổng công ty Vận tải Hà Nội và 02 công ty thành viên theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Địa chỉ khu đất: Số 454 đường Phạm Văn Đồng – Phường Xuân Đỉnh – Quận Bắc Từ Liêm – Thành phố Hà Nội, với tổng diện tích được giao là 21.575 m².

Trên cơ sở phương án sử dụng đất đã trình UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định. Xí nghiệp Xe điện Hà Nội sau cổ phần hóa tiếp tục sử dụng toàn bộ địa điểm đất này làm nhà điều hành, trạm bảo dưỡng sửa chữa, bãi đỗ xe phục vụ vận tải hành khách công cộng theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

4. Xác định giá khởi điểm chào bán:

Căn cứ đặc điểm, tình hình hoạt động SXKD của Xí nghiệp Xe điện hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực VTHKCC công cộng bằng xe buýt theo đặt hàng của Thành phố, hiệu quả lợi nhuận rất thấp, chủ yếu là hiệu quả xã hội góp phần phát triển giao thông công cộng của Thủ đô, Giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu dự kiến là: 10.000 đồng/ 1cổ phần.

5. Điều lệ của Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội sau cổ phần hóa:

Căn cứ Biên bản về việc thẩm định Dự thảo Điều lệ của Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội sau cổ phần hóa do Sở Nội vụ chủ trì. Tổ giúp việc xin trình Ban chỉ đạo Dự thảo Điều lệ Xí nghiệp Xe Điện Hà Nội sau cổ phần hóa như sau :

Chương I - Điều khoản chung : gồm 7 điều.

Chương II - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và cổ đông : gồm 16 điều.

Chương III - Cơ cấu tổ chức quản lý công ty : gồm 33 điều.

Chương IV - Lao động tiền lương : gồm 3 điều.

Chương V - Tài chính, kế toán và phân phối lợi nhuận : gồm 6 điều.

Chương VI - Giải thể, thanh lý và phá sản : gồm 3 điều.

Chương VII - Điều khoản thi hành và những quy định khác : gồm 7 điều.

6. Kiến nghị.

Đề Xí nghiệp Xe điện Hà Nội sau cổ phần hóa hoạt động ổn định, có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước và đặc biệt là đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống cho CBCNV của công ty, Tổng công ty xin được đề xuất UBND Thành phố Hà Nội, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố và các Sở Ban Ngành liên quan xem xét chấp thuận các kiến nghị sau:

- Cho phép được giữ nguyên cơ chế đặt hàng và duy trì ổn định như hiện nay đối với 7 tuyến buýt của Xí nghiệp khi chuyển sang Công ty cổ phần (07, 25, 27, 34, 35, 55 & 56) trong thời hạn tối thiểu 5 năm.

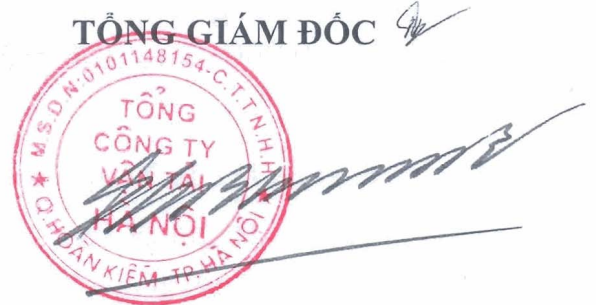
- Cho phép Công ty cổ phần được hưởng các ưu đãi đối với doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang Công ty cổ phần; được miễn tiền thuê đất cho đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/04/2009 và Quyết định số 55/2012/QĐ-TTg ngày 19/12/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ về miễn tiền thuê đất đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng.

Tổng công ty trân trọng báo cáo và kính đề nghị UBND Thành phố, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố và các Sở Ban ngành liên quan xem xét phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội để Tổng công ty và Xí nghiệp căn cứ triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTĐV(để báo cáo)
- XNXĐ, TCTL, TCKT, KHĐT
- Lưu VT.



Nguyễn Phi Thường